

Bản án số: 143/2018/HS-ST

Ngày: 24-10-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Quý; bà Lò Thị Dung;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Trung K (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987 tại Thuận Châu - Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu 5, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Đ, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ đã ly hôn năm 2014, chưa có con; Tiền án: có 01 tiền án năm 2016 bị TAND huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án xong ngày 17/02/2018, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/6/2018, Bùi Trung K điều khiển xe mô tô mượn của mẹ đẻ là Nguyễn Thị Ph nói là đi chơi đi từ Tông Lạnh, Thuận Châu đến khu vực bản Thôm, xã Thôm Mòn, Thuận Châu, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây K gặp và mua được của một người nam giới không biết tên tuổi và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 400.000,đ (bốn trăm nghìn đồng), K cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về phía thành phố Sơn La tìm

nơi sử dụng, thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố Sơn La thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy nilon màu trắng bên trong có chứa cục bột màu trắng và có 05 viên nén màu hồng dạng hình tròn, màu hồng (*theo lời khai của K là Heroine và Methamphetamine*); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 26B1-84087 đã sử dụng cũ.

Ngày 19/6/2018, Công an thành phố Sơn La tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả 05 viên nén màu hồng dạng hình tròn, màu hồng thu giữ của bị cáo Bùi Trung K có khối lượng 0,57 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu K1, số bột cục màu trắng có khối lượng 0,64 gam, trích rút 0,28 gam làm mẫu gửi giám định, còn lại 0,36 gam lưu kho vật chứng ký hiệu K3.

Tại Kết luận giám định số 776/KLMT ngày 22/6/2018 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy, loại chất Methamphetamine; Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 là ma túy, loại chất Heroine; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*”.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo Bùi Trung K là 0,57 gam Methamphetamine và 0,64 gam Heroine. Tổng cộng là 1,21 gam ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 123/CT-VKSTP ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Trung K về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung K khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Bùi Trung K từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (*ngày 19/6/2018*).

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc phong bì kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Bùi Trung K sinh năm 1987 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/6/2018*” gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, mẫu lưu kho ký hiệu K3=0,36 gam, theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp 200.000,đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 20/6/2018, Bùi Trung K đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,53 gam Methamphetamine và 0,64 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công an thành phố Sơn La kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Bùi Trung K đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai 01 năm đến 05 năm ”:*

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

.....

i)*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Bùi Trung K với số lượng tàng trữ ma túy không lớn, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đã và đang bị mắc nghiện ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do cố ý. Hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống con người và xã hội, song vẫn cố tình phạm tội, nên cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 4 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Bùi Trung K: Bị cáo có 01 tiền án về tội ma túy chưa được xóa án tích, có nhân thân xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 1,21 gam ma túy, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[4] Về vật chứng vụ án:

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả chi Nguyễn Thị P (*mẹ đẻ của bị cáo*) 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS 26B1-84087 đã sử dụng cũ do không liên quan trong vụ án.

Cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc phong bì kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Bùi Trung K sinh năm 1987 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/6/2018*” gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, mẫu lưu kho ký hiệu K3=0,36 gam, theo điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trung K phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Trung K 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 19/6/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tiêu hủy 01 (một) chiếc phong bì kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ Bùi Trung K sinh năm 1987 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 18/6/2018”* gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 túi nilon màu trắng, mẫu lưu kho ký hiệu K3=0,36 gam (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Bùi Trung K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hương

THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hương

